

**BIÊN BẢN**

**Niêm yết công khai Dự toán ngân sách phường năm 2025**

Căn cứ Thông tư 343/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND phường Hoài Tân về việc công bố công khai dự toán ngân sách phường năm 2025 đã được HĐND phường khóa XIII, kỳ họp thứ 12 quyết định;

Ủy ban nhân dân phường Hoài Tân công khai dự toán ngân sách năm 2025 cụ thể như sau:

**\* Thành phần:**

Ông: Nguyễn Thành Tin	Chủ tịch UBND phường
Bà: Nguyễn Thị Hồng Thắm	Công chức kế toán phường
Ông Võ Tấn Lực	Phó Chủ tịch UBND phường
Ông Võ Văn Phong	Chủ tịch UBMTTQVN phường
Ông Lâm Ngọc Thu	Chủ tịch HĐND phường
Bà Nguyễn Thị Minh Kiều	Chủ tịch HPN phường
Ông Phan Công Hoàng	Bí thư Đoàn TN phường
Ông Nguyễn Văn Thu	Chủ tịch Hội ND phường
Ông Huỳnh Chi	Chủ tịch Hội CCB phường

**1. Nội dung công khai:**

- Tổng dự toán thu NS năm 2025: 17.949.000.000 đồng

- Tổng dự toán chi NS năm 2025: 17.949.000.000 đồng

*(Chi tiết kèm theo biểu số 108/CK-NSNN, 109/CK-NSNN, 110/CK-NSNN và 111/CK-NSNN).*

**2. Thời gian công khai, tiếp nhận ý kiến, phản ánh kiến nghị.**

- Thời gian niêm yết công khai kể từ ngày: 09/01/2025 đến ngày: 09/02/2025 ;

- Tiếp nhận ý kiến phản ánh, kiến nghị: trực tiếp cán bộ chính quyền địa phương, cán bộ Tài chính – kế toán phường Hoài Tân.

**3. Địa điểm công khai:**

- Nhà văn hóa 07 khu phố

- Trụ sở UBND phường Hoài Tân

Việc công khai được lập thành biên bản vào lúc: 9 giờ, ngày: 09/01/2025.

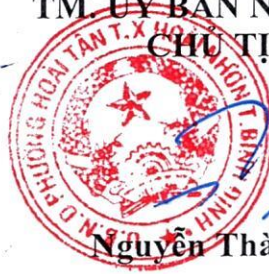
Sau khi đã niêm yết Báo cáo và các biểu mẫu tại các địa điểm trên. Hộ gia đình, cá nhân có ý kiến xin phản hồi về Tài chính – kế toán phường Hoài Tân để có giải đáp theo quy định./.

Công chức Tài chính – kế toán




Nguyễn Thị Hồng Thắm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Tin


THÀNH PHẦN THAM DỰ




Lâm Ngọc Thu.



Võ Văn Lộc




Nguyễn Văn Thuận



Võ Văn Phong



Phan Công Hoàng



Huỳnh Chí

Số: /QĐ-UBND

Hoài Tân, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc công bố công khai dự toán**  
**ngân sách phường năm 2025 đã được HĐND phường**  
**khóa XIII, kỳ họp thứ 12 quyết định**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 20480/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 của UBND thị xã Hoài Nhơn về việc phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/12/2024 kỳ họp lần thứ 12 HĐND phường Hoài Tân khóa XIII về việc phân bổ dự toán ngân sách phường năm 2025;*

*Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán phường;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai dự toán ngân sách phường năm 2025 đã được HĐND phường khóa XIII, kỳ họp thứ 12 quyết định.

*(Chi tiết tại các biểu mẫu kèm theo quyết định này).*

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng Ủy ban nhân dân phường, Công chức Tài chính-Kế toán phường và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thành Tin**

Tỉnh Bình Định  
Thị Xã Hoài Nhơn  
Phường Hoài Tân

Biểu số 108/CK TC-NSNN

**BIỂU CÂN ĐỐI TỔNG HỢP DỰ TOÁN NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025**

(Dự toán Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

<b>NỘI DUNG THU</b>	<b>DỰ TOÁN</b>	<b>NỘI DUNG CHI</b>	<b>DỰ TOÁN</b>
<b>Tổng số thu</b>	<b>17.949.000</b>	<b>Tổng số chi</b>	<b>17.949.000</b>
<b>I. Các khoản thu xã hưởng 100%</b>	<b>660.000</b>	<b>I. Chi đầu tư phát triển</b>	<b>7.850.000</b>
<b>II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (%)</b>	<b>8.810.000</b>	<b>II. Chi thường xuyên</b>	<b>9.733.000</b>
<b>III. Thu bổ sung</b>	<b>7.747.000</b>	<b>III. Dự phòng</b>	<b>366.000</b>
- Bổ sung cân đối	3.661.000		
- Bổ sung có mục tiêu	4.086.000		
<b>IV. Thu chuyển nguồn</b>	<b>732.000</b>		

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH PHƯỜNG NĂM 2025**

(Dự toán Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

NỘI DUNG	Dự toán năm 2025	
	Thu NSNN	Thu NSP
B	3	4
<b>Tổng số thu</b>	<b>23.267.000</b>	<b>17.949.000</b>
<b>Các khoản thu 100%</b>	<b>510.000</b>	<b>660.000</b>
Phí, lệ phí	70.000	70.000
Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		150.000
Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		-
Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		-
Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		-
Đóng góp của nhân dân theo quy định		-
Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		-
Thu khác	440.000	440.000
<b>Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)</b>	<b>15.010.000</b>	<b>8.810.000</b>
Các khoản thu phân chia	538.000	538.000
- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	160.000	160.000
- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	108.000	108.000
- Lệ phí trước bạ nhà, đất	270.000	270.000
Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	5.847.000	572.000
-Thuế GTGT và thu nhập doanh nghiệp	5.721.000	572.000
-Thuế tiêu thụ đặc biệt		
-Thuế tài nguyên	126.000	
-Thu khác về thuế		
Tiền sử dụng đất	7.700.000	7.700.000
Thuế thu nhập cá nhân	925.000	-
<b>Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)</b>		
<b>Thu chuyển nguồn</b>		<b>732.000</b>
<b>Thu kết dư ngân sách năm trước</b>		
<b>Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên</b>	<b>7.747.000</b>	<b>7.747.000</b>
- Thu bổ sung cân đối	3.661.000	3.661.000
- Thu bổ sung có mục tiêu	4.086.000	4.086.000

**TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

Nội dung	Dự toán năm 2025		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	5	6	7
<b>Tổng số chi</b>	<b>17.949.000</b>	<b>7.850.000</b>	<b>10.099.000</b>
1. Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	889.906	20.000	869.906
- Chi dân quân tự vệ	267.292		267.292
- Chi trật tự an toàn xã hội	622.614	20.000	602.614
2. Chi giáo dục	174.000	145.000	29.000
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	0		0
4. Chi y tế	0		0
5. Chi văn hóa, thông tin	342.000	157.000	185.000
6. Chi phát thanh, truyền thanh	83.000	27.000	56.000
7. Chi thể dục, thể thao	56.000		56.000
8. Chi bảo vệ môi trường	42.000		42.000
9. Chi các hoạt động kinh tế	5.451.612	5.051.612	400.000
- Giao thông	2.370.455	2.270.455	100.000
- Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	781.794	631.794	150.000
- Thị chính	2.299.363	2.149.363	150.000
- Thương mại, du lịch	0		0
- Các hoạt động kinh tế khác	0		
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	8.833.856	2.005.341	6.828.515
10.1. Quản lý Nhà nước	5.797.203	2.005.341	3.791.862
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	1.335.099		1.335.099
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	702.169		702.169
10.4. Đoàn Thanh niên CSHCM	271.122		271.122
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	258.506		258.506
10.6. Hội Cựu chiến binh	216.251		216.251
10.7. Hội Nông dân	253.506		253.506
10.12. Chi hỗ trợ khác (nếu có)	0		
11. Chi cho công tác xã hội	740.047	444.047	296.000

Nội dung	Dự toán năm 2025		
	Tổng số	ĐTPT	TX
1	5	6	7
- Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	168.000		168.000
- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa	0		
- Trợ cấp xã hội	0		
- Khác	572.047	444.047	128.000
12. Chi khác	71.579		71.579
13. Chi bổ sung có mục tiêu	899.000		899.000
14. Dự phòng	366.000		366.000

**DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025**

(Dự toán Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1.000 đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
<b>TỔNG SỐ</b>		<b>167.059.222</b>	<b>0</b>	<b>67.500.979</b>	<b>27.631.844</b>	<b>39.869.135</b>	<b>7.850.000</b>	<b>150.000</b>	<b>7.700.000</b>	<b>7.850.000</b>
<b>I</b>	<b>TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH THI CÔNG HOÀN THÀNH 2022 VÀ CHUYỂN TIẾP 2022-2023</b>	<b>17.352.986</b>	<b>0</b>	<b>13.247.684</b>	<b>10.055.645</b>	<b>3.192.039</b>	<b>2.242.054</b>	<b>0</b>	<b>2.242.054</b>	<b>2.242.054</b>
	<i>Giao Thông đường bộ</i>	<b>1.407.664</b>	<b>0</b>	<b>1.271.917</b>	<b>1.028.363</b>	<b>243.554</b>	<b>243.554</b>	<b>0</b>	<b>243.554</b>	<b>243.554</b>
1	Công trình BT tuyến từ ngã ba nhà Mạnh đến nhà Kha khu phố Giao Hội 2	2022	403.468	329.716	316.806	12.910	12.910		12.910	12.910
2	BT tuyến Ngõ Đồi tô 3 đến ngõ Bườn tô 2 khu phố Giao Hội	2022	871.400	817.830	661.557	156.273	156.273		156.273	156.273
3	BT tuyến đường từ DT 638 đến ngõ Hương khu phố Giao Hội 1	2022	132.796	124.371	50.000	74.371	74.371		74.371	74.371
	<i>Quản lý Nhà nước</i>	<b>4.222.561</b>	<b>0</b>	<b>3.984.213</b>	<b>2.890.728</b>	<b>1.093.485</b>	<b>455.291</b>	<b>0</b>	<b>455.291</b>	<b>455.291</b>
1	Lắp đặt màn hình Led UBND phường Hoài Tân	2022	276.129	269.376	262.867	6.509	6.509		6.509	6.509
2	Hoa viên KP An Dương 2, phường Hoài Tân	2022	567.866	469.985	460.057	9.928	9.928		9.928	9.928
3	Khu dân cư khu phố Đệ Đức 3	2022	624.927	584.476	574.044	10.432	10.432		10.432	10.432
4	Hệ thống cấp thoát nước sinh hoạt KDC khu phố Đệ Đức 3	2022	1.159.105	1.159.105	450.000	709.105	70.911		70.911	70.911
5	Công làng văn hoá các khu phố An dương 2, An Dương 1, Đệ Đức 3, Giao Hội 2	2022	628.411	591.520	432.563	158.957	158.957		158.957	158.957
6	Sửa chữa nhà văn hoá khu phố An Dương 2	2022	966.123	909.751	711.197	198.554	198.554		198.554	198.554
	<i>Kênh mương, thủy lợi</i>	<b>1.452.893</b>	<b>0</b>	<b>1.354.908</b>	<b>1.154.082</b>	<b>200.826</b>	<b>112.799</b>	<b>0</b>	<b>112.799</b>	<b>112.799</b>



Tên công trình		Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
1	Bê tông kênh mương từ kênh N4 đến Mã Vôi	2022	229.065		212.206	206.603	5.603	5.603		5.603	5.603
2	Bê tông kênh mương từ Cầu 327 đến ngã 4 đường nội đồng cây Sung khu phố Giao Hội 1	2022	274.924		254.872	247.676	7.196	7.196		7.196	7.196
3	Bê tông kênh mương đồng Ba La	2022	948.904		887.830	699.803	188.027	100.000		100.000	100.000
<b>Kiến thiết thị chính</b>			<b>4.835.847</b>	<b>0</b>	<b>4.496.708</b>	<b>3.186.581</b>	<b>1.310.127</b>	<b>1.136.363</b>	<b>0</b>	<b>1.136.363</b>	<b>1.136.363</b>
1	Trồng cây xanh khu dân cư Đệ Đức 3	2022	426.721		399.486	325.657	73.829	73.829		73.829	73.829
2	Đèn hoa trang trí dọc tuyến đường Nguyễn Hoà và đường Huỳnh Minh từ QL1 đến ngã 4 đồng cây Sung, khu phố Giao Hội 2	2022	838.295		784.342	600.943	183.399	183.399		183.399	183.399
3	Đèn hoa trang trí dọc tuyến đường Hải Thượng Lãn Ông từ cầu vượt đến Đình Trung khu phố An Dương 1 và dọc tuyến đường Ý Lan từ QL1 đến cầu An Định	2022	877.574		821.092	615.348	205.744	205.744		205.744	205.744
4	Hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng khu dân cư khu phố Đệ Đức 3	2022-2023	1.255.986		1.137.923	698.651	439.272	265.508		265.508	265.508
5	Đèn hoa trang trí dọc các tuyến đường trục chính trên địa bàn phường Hoài Tân, Hạng mục: Tuyến đường Nguyễn Văn Linh - Tôn Thất Thuyết	2022	918.204		867.830	600.000	267.830	267.830		267.830	267.830
6	Điện chiếu sáng dọc tuyến đường Ý Lan từ Quốc Lộ 1 đến giáp cầu An Định	2022	235.758		220.642	179.374	41.268	41.268		41.268	41.268
7	Điện chiếu sáng dọc tuyến đường Nguyễn Hòa từ ngã 4 nhà Miên đến ngã 3 đường số 8 cụm công nghiệp, khu phố Giao Hội 1	2022	283.309		265.393	166.608	98.785	98.785		98.785	98.785

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
	<b><i>Đảm bảo xã hội</i></b>	<b>2.145.078</b>	<b>0</b>	<b>2.039.861</b>	<b>1.695.814</b>	<b>344.047</b>	<b>294.047</b>	<b>0</b>	<b>294.047</b>	<b>294.047</b>
1	Sửa chữa cái tạo khuôn viên nhà bia tưởng niệm khu sư 3, phường Hoài Tân	1.072.987		1.020.367	863.242	157.125	157.125		157.125	157.125
2	Hoa viên khu Sư Đoàn 3 Sao Vàng phường Hoài Tân	1.072.091		1.019.494	832.572	186.922	136.922		136.922	136.922
<b>II</b>	<b>TRẢ NỢ CÁC CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HOÀN THÀNH NĂM 2023</b>	<b>19.415.159</b>	<b>0</b>	<b>18.517.072</b>	<b>10.626.000</b>	<b>7.891.072</b>	<b>1.485.995</b>	<b>0</b>	<b>1.485.995</b>	<b>1.485.995</b>
	<b><i>Giao Thông đường bộ</i></b>	<b>4.635.022</b>	<b>0</b>	<b>4.470.980</b>	<b>2.530.066</b>	<b>1.940.914</b>	<b>355.000</b>	<b>0</b>	<b>355.000</b>	<b>355.000</b>
1	Thảm nhựa tuyến đường Nguyễn Hòa từ QL1 (chợ Bông) đến ngã 4 nhà Miên, khu phố Giao Hội 2	1.137.298		1.125.770	749.920	375.850	75.000		75.000	75.000
2	Bê tông tuyến đường Dương Đình Nghệ từ nhà ông Nguyễn Sáu khu phố Đệ Đức 1 đến giáp phường Bông Sơn	720.670		684.049	344.485	339.564	68.000		68.000	68.000
3	Bê tông tuyến đường từ khách sạn Phong Lan đến giáp UBND phường Bông Sơn.	959.625		864.052	496.032	368.020	74.000		74.000	74.000
4	Nâng cấp, mở rộng Tuyến đường Tôn Thất Thuyết từ nhà Thuận đến cầu Thầy Đen	1.416.232		1.416.232	759.629	656.603	98.000		98.000	98.000
5	Bê tông tuyến đường từ nhà ông Năm đến nhà ông Vi, tổ 8, khu phố Đệ Đức 3	401.197		380.877	180.000	200.877	40.000		40.000	40.000
	<b><i>Kênh mương, thủy lợi</i></b>	<b>1.798.137</b>	<b>0</b>	<b>1.699.995</b>	<b>983.757</b>	<b>716.238</b>	<b>197.995</b>	<b>0</b>	<b>197.995</b>	<b>197.995</b>
1	Sửa chữa, làm mới cống hộp tổ 5, khu phố Giao Hội 1	700.653		658.893	411.026	247.867	50.000		50.000	50.000
2	Nạo vét mương tiêu liên khu phố từ Gò Bát khu phố Giao Hội 2 đến ngõ Dững khu phố Giao Hội 1 và nạo vét mương tưới lộ 74: Đoạn 1 từ ruộng Thắm đến ruộng Phương, đoạn 2 từ ruộng tiến đến ruộng phương khu phố Đệ Đức 1	161.536		154.463	114.570	39.893	39.893		39.893	39.893
3	Bê tông kênh đoạn nối tiếp từ kênh Khai Sơn đến cửa xả nước hồ Giao Hội	75.958		71.143	43.041	28.102	28.102		28.102	28.102

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
4	Bê tông kênh mương tổ 6, khu phố Giao Hội 2	2022-2023	487.277		462.645	242.240	220.405	44.000		44.000	44.000
5	Bê tông tuyến mương từ mương Lại giang đến vùng Lương Sơn, khu phố An Dương 2	2023	372.713		352.851	172.880	179.971	36.000		36.000	36.000
	<b>Kiến thiết thị chính</b>		<b>5.610.687</b>	<b>0</b>	<b>5.291.948</b>	<b>3.104.901</b>	<b>2.187.047</b>	<b>410.000</b>	<b>0</b>	<b>410.000</b>	<b>410.000</b>
1	Điện chiếu sáng tuyến đường Tôn Thất Thuyết và Nguyễn An Ninh, khu phố Đệ Đức 3	2023	849.748		794.336	497.167	297.169	60.000		60.000	60.000
2	Điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Hiền, Đặng Văn Ngữ thuộc khu phố An Dương 2	2023	1.115.660		1.065.782	640.708	425.074	85.000		85.000	85.000
3	Hoa viên ngã 3 cầu vượt đường sắt, khu phố An Dương 1	2023	1.080.454		1.011.900	801.684	210.216	42.000		42.000	42.000
4	Hệ thống nước sạch tuyến Hải Thượng Lãn Ông thuộc khu phố An Dương 1 và tuyến đường Nguyễn Công Hoan thuộc khu phố Đệ Đức 3	2023	1.141.194		1.080.882	625.342	455.540	91.000		91.000	91.000
5	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng trong khu tái định cư số 5, khu phố Đệ Đức 3	2023	456.111		428.925	190.000	238.925	48.000		48.000	48.000
6	Hệ thống trụ đèn Led chiếu sáng hoa viên khu tái định cư số 5, khu phố Đệ Đức 3	2023	967.520		910.123	350.000	560.123	84.000		84.000	84.000
	<b>Văn hóa</b>		<b>1.576.528</b>	<b>-</b>	<b>1.462.555</b>	<b>976.737</b>	<b>485.818</b>	<b>97.000</b>	<b>-</b>	<b>97.000</b>	<b>97.000</b>
1	Nhà văn hóa khu phố Đệ Đức 3	2023	1.084.931		1.005.621	640.894	364.727	73.000		73.000	73.000
2	Công làng văn hóa các khu phố Đệ Đức 1, Đệ Đức 2	2023	491.597		456.934	335.843	121.091	24.000		24.000	24.000
	<b>Quản lý nhà nước</b>		<b>3.553.846</b>	<b>-</b>	<b>3.458.382</b>	<b>1.668.637</b>	<b>1.789.745</b>	<b>298.000</b>	<b>-</b>	<b>298.000</b>	<b>298.000</b>
1	Tường rào, công nghệ xung quanh trụ sở UBND phường Hoài Tân	2023	1.131.697		1.072.460	700.000	372.460	75.000		75.000	75.000
2	Sửa chữa tấm bia trong hoa viên trước UBND phường Hoài Tân	2023	432.318		403.727	238.637	165.090	33.000		33.000	33.000

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
3	Hoa viên dọc đường sắt từ dốc chợ Bông đến giáp hoa viên khu phố Đệ Đức 3 (giai đoạn 1);	2023	1.087.807		1.087.807	350.000	737.807	74.000		74.000	74.000
4	Làm mới các hoa viên ngã tư đường Nguyễn Hòa-Huỳnh Minh, hoa viên nhà văn hóa khu phố Đệ Đức 3 và hoa viên đường Lê Trọng Tấn khu phố An Dương 2	2023	772.134		772.134	300.000	472.134	95.000		95.000	95.000
5	Lắp đặt các khối Pano tuyên truyền dọc tuyến đường Quang Trung, phường Hoài Tân.	2023	129.890		122.254	80.000	42.254	21.000		21.000	21.000
	<b>Đảm bảo xã hội</b>		<b>2.240.939</b>	<b>0</b>	<b>2.133.212</b>	<b>1.361.902</b>	<b>771.310</b>	<b>128.000</b>	<b>0</b>	<b>128.000</b>	<b>128.000</b>
1	Hoa viên Nghĩa trang liệt sĩ phường Hoài Tân.	2023	1.120.911		1.076.596	555.161	521.435	78.000		78.000	78.000
2	Sửa chữa, lát đá Granite sân nền nghĩa trang liệt sĩ phường Hoài Tân	2023	1.120.028		1.056.616	806.741	249.875	50.000		50.000	50.000
<b>III</b>	<b>CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH NĂM 2024</b>		<b>34.071.928</b>	<b>0</b>	<b>30.074.016</b>	<b>6.153.199</b>	<b>23.920.817</b>	<b>1.782.924</b>	<b>0</b>	<b>1.782.924</b>	<b>1.782.924</b>
	<b>Giao thông đường bộ</b>		<b>13.512.843</b>	<b>-</b>	<b>13.177.582</b>	<b>2.608.372</b>	<b>10.569.210</b>	<b>724.924</b>	<b>-</b>	<b>724.924</b>	<b>724.924</b>
1	Thảm nhựa tuyến đường Tôn Thất Thuyết đoạn từ giáp QL1 đến cầu thầy Đen khu phố Đệ Đức 3	2024	925.029		925.029	-	925.029	46.000		46.000	46.000
2	Thảm nhựa tuyến đường Nguyễn Hòa từ ngã tư nhà Miên đến ngã ba đường Kha Vạn Cân, khu phố Giao Hội 1	2024	1.030.863		1.030.863	-	1.030.863	52.000		52.000	52.000
3	Mở rộng thảm nhựa và bổ sung hệ thống thoát nước tuyến đường Ý Lan từ cầu kênh N2-1 đến nhà bà Sáu, khu phố An Dương 2	2024	678.232		678.232	-	678.232	34.000		34.000	34.000
4	Bê tông tuyến đường xung quanh khuôn viên sân vận động phường Hoài Tân	2024	1.139.325		1.139.325	-	1.139.325	57.000		57.000	57.000
2	MR, BT tuyến đường Nguyễn Hòa từ ngã 4 nhà Miên đến ngõ Công, khu phố Giao Hội 1	2023-2024	2.449.197		2.449.197	787.830	1.661.367	140.000		140.000	140.000
3	Thảm nhựa tuyến đường Ý Lan từ đường Quang Trung, phường Hoài Tân đến cầu An Định	2023-2024	1.139.284		1.084.988	400.000	684.988	68.000		68.000	68.000
5	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh từ đường Quang Trung đến hết cầu kênh N2 khu phố Đệ Đức 3;	2023-2024	1.385.931		1.104.966	604.787	500.179	75.000		75.000	75.000

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
6	Làm mới cầu gần nhà Miên, khu phố Giao Hội 2	2023-2024	3.710.661		3.710.661	815.755	2.894.906	200.000		200.000	200.000
7	Bê tông tuyến đường khu dân cư tổ 1, khu phố Đệ Đức 1	2023-2024	515.833		515.833	0	515.833	26.000		26.000	26.000
8	Mở rộng bê tông, lắp đặt điện chiếu sáng và lan can tuyến đường từ cầu Thầy Đen đến kênh N1+N2, khu phố Đệ Đức 2	2023-2024	538.488		538.488	0	538.488	26.924		26.924	26.924
<b>Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi</b>			<b>1.801.667</b>	<b>-</b>	<b>1.748.207</b>	<b>277.414</b>	<b>1.470.793</b>	<b>141.000</b>	<b>-</b>	<b>141.000</b>	<b>141.000</b>
1	Nạo vét các mương tiêu cánh đồng Tây Năng Thượng, liên khu phố Đệ Đức 3 đến khu phố Giao Hội 2; mương tưới từ ngõ Sừ đến ruộng Phúc, khu phố Đệ Đức 1; mương tiêu từ Bàu Tràm ra Bàu Sinh, khu phố Đệ Đức 1	2024	317.594		317.594	-	317.594	16.000		16.000	16.000
2	Sửa chữa, cải tạo đầu cống QL1, Cầu qua kênh, lan can hành lang dọc kênh N2 đoạn KDC Đệ Đức 3 và làm mới cột cờ trang trí dọc tuyến đường Quang Trung đoạn từ Trường Mầm Non đến Trạm y tế phường Hoài Tân	2024	493.288		493.288	-	493.288	25.000		25.000	25.000
3	Bê tông tuyến mương từ ngõ Sừ Cây Gòn, khu phố Đệ Đức 1	2023-2024	990.785		937.325	277.414	659.911	100.000		100.000	100.000
<b>Quản lý nhà nước</b>			<b>11.236.860</b>	<b>-</b>	<b>7.627.669</b>	<b>3.267.413</b>	<b>4.360.256</b>	<b>370.000</b>	<b>-</b>	<b>370.000</b>	<b>370.000</b>
1	Hoa viên đường Lê Thị Hồng Gấm thuộc khu tái định cư số 5, phường Hoài Nhơn	2024	1.136.213		1.136.213	-	1.136.213	50.000		50.000	50.000
2	Nâng cấp, sửa chữa công làng văn hóa khu phố Giao Hội 2, làm mới công chợ; mở rộng tuyến đường vào chợ Bông, khu phố Giao Hội 2	2024	183.307		183.307	-	183.307	20.000		20.000	20.000
3	Nhà làm việc Mặt trận, đoàn thể, sửa chữa nhà vệ sinh và tường rào phía Bắc UBND phường Hoài Tân	2023	4.517.340		4.146.750	1.106.014	3.040.736	200.000		200.000	200.000
4	GPMB, san lấp khu dân cư tổ 3, khu phố An Dưỡng 1.	2023-2024	3.400.000		961.399	961.399	0	50.000		50.000	50.000

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
5	GPMB, San lấp khu dân cư An Dương 1 (phía nam đường Trường lái đến Đình Trung)	2023-2024	2.000.000		1.200.000	1.200.000	0	50.000	-	50.000	50.000
	<b>Phát thanh</b>		<b>134.796</b>	-	<b>134.796</b>	-	<b>134.796</b>	<b>27.000</b>	-	<b>27.000</b>	<b>27.000</b>
1	"Nâng cấp hệ thống loa phát thanh trên địa bàn phường Hoài Tân" thành tên "Đầu tư mới hệ thống phát thanh phường dựa trên ứng dụng công nghệ thông tin- viễn thông trên địa bàn thị xã Hoài Nhơn năm 2023" (giai đoạn 2)	2024	134.796		134.796	-	134.796	27.000		27.000	27.000
	<b>Bảo đảm xã hội</b>		<b>443.449</b>	-	<b>443.449</b>	-	<b>443.449</b>	<b>22.000</b>	-	<b>22.000</b>	<b>22.000</b>
2	Xây dựng cột cờ, trụ đèn, giếng khoan, cải tạo bồn hoa lối vào nghĩa trang liệt sĩ phường Hoài Tân	2024	443.449		443.449	-	443.449	22.000		22.000	22.000
	<b>An Ninh và trật tự An toàn XH</b>		<b>365.982</b>	-	<b>365.982</b>	-	<b>365.982</b>	<b>20.000</b>	-	<b>20.000</b>	<b>20.000</b>
1	Nâng cấp, bổ sung hệ thống Camera an ninh trên địa bàn phường Hoài Tân	2024	365.982		365.982	-	365.982	20.000		20.000	20.000
	<b>Giáo dục- Đào tạo</b>		<b>906.548</b>	-	<b>906.548</b>	-	<b>906.548</b>	<b>45.000</b>	-	<b>45.000</b>	<b>45.000</b>
1	Sửa chữa tường rào phía trước và làm mới sân bóng chuyền trường trung học cơ sở Hoài Tân	2024	906.548		906.548	-	906.548	45.000		45.000	45.000
	<b>Kiến thiết thị chính</b>		<b>5.669.783</b>	-	<b>5.669.783</b>	-	<b>5.669.783</b>	<b>433.000</b>	-	<b>433.000</b>	<b>433.000</b>
1	Làm mới hệ thống thoát nước dọc tuyến đường thuộc tổ 1, khu phố An Dương 1	2024	235.326		235.326	-	235.326	22.000		22.000	22.000
2	Điện chiếu sáng tuyến đường từ sân vận động phường Hoài Tân đến giáp nhà ông Đền tổ 1, KP Đệ Đức 2	2024	1.050.323		1.050.323	-	1.050.323	52.000		52.000	52.000

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
3	Đèn hoa trang trí các tuyến đường Nguyễn Hoà từ ngã tư đường Huỳnh Minh đến ngã ba đường Kha Vạn Cân, khu phố Giao Hội 1; Đèn hoa tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh từ giáp ngã ba đường Quang Trung đến khu tái định cư số 11, khu phố Đệ Đức 1 và đèn hoa trang trí hoa viên khu phố An Dương 2	2024	599.301		599.301	-	599.301	30.000		30.000	30.000
4	Điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Huy Tường, khu phố Đệ Đức 1 và tuyến đường Tôn Thất Thuyết đoạn qua địa bàn khu phố Đệ Đức 1	2024	1.108.825		1.108.825	-	1.108.825	35.000		35.000	35.000
5	Điện chiếu sáng tuyến đường Nguyễn Công Hoan từ ngã 3 cầu Ông Đò, khu phố Đệ Đức 3 đến kênh N2, khu phố An Dương 1	2023-2024	1.077.172		1.077.172	-	1.077.172	108.000		108.000	108.000
6	Hệ thống điện sinh hoạt và điện chiếu sáng khu dân cư Đệ Đức 1	2023-2024	515.833		515.833	-	515.833	78.000		78.000	78.000
7	Hệ thống nước sạch các tuyến đường Quang Trung, Hải Thượng Lãn Ông, Duy Tân, Lương Văn Can, Đám Quang Trung, Quang trung thuộc khu phố An Dương	2023	1.083.003		1.083.003	-	1.083.003	108.000		108.000	108.000
<b>IV</b>	<b>CÔNG TRÌNH CHUYỂN TIẾP 2024-2025</b>		<b>84.019.149</b>	<b>0</b>	<b>5.662.207</b>	<b>797.000</b>	<b>4.865.207</b>	<b>1.829.027</b>	<b>150.000</b>	<b>1.679.027</b>	<b>1.829.027</b>
	<b>Giáo dục- Đào tạo</b>		<b>13.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>100.000</b>	<b>-</b>	<b>100.000</b>	<b>100.000</b>
1	Trường mầm non Hoàì Tân. Hạng mục: Nhà bộ môn 2 tầng, 6 phòng và nhà hiệu bộ	2024-2025	13.000.000					100.000		100.000	100.000
	<b>Lĩnh vực văn hóa</b>		<b>2.200.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>60.000</b>	<b>-</b>	<b>60.000</b>	<b>60.000</b>
1	Xây dựng mới nhà văn hóa khu phố An Dương 1	2024-2025	1.100.000					30.000		30.000	30.000
2	Xây dựng mới nhà văn hóa khu phố Giao Hội 1	2024-2025	1.100.000					30.000		30.000	30.000
	<b>Giao thông đường bộ</b>		<b>46.933.149</b>	<b>-</b>	<b>5.662.207</b>	<b>797.000</b>	<b>4.865.207</b>	<b>676.977</b>	<b>-</b>	<b>676.977</b>	<b>676.977</b>
1	Nâng cấp , mở rộng Bê tông tuyến đường Đinh Công Tráng đoạn từ nhà Thái, tổ 2 đến nhà Dây, tổ 1, khu phố Đệ Đức 2	2024-2025	4.300.045					100.000	-	100.000	100.000
2	GPMB công trình tuyến đường kết nối từ QL (chợ Bông) đến ĐT 638	2024-2025	25.000.000					196.977		196.977	196.977

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025				
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số	
3	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường Hoàng Quốc Việt từ nhà văn hoá khu phố Đệ Đức 1 đến ngõ Đặng Văn Thức	2024-2025	6.270.897		-	-		100.000	-	100.000	100.000
4	Mở rộng bê tông tuyến đường Nguyễn Hiền từ QL1 (gần nhà Phan Lụa) đến ngã 3 gần nhà Yên khu phố An Dương 2	2024-2025	4.000.000					50.000		50.000	50.000
5	Thảm nhựa tuyến đường từ QL1 đến sân vận động phường Hoài Tân	2024-2025	700.000					20.000		20.000	20.000
6	Lát đá Granit vỉa hè tuyến đường Quang Trung từ Mũi tàu Hoài Tân đến giáp UBND phường Hoài Tân	2023-2024	5.662.207		5.662.207	797.000	4.865.207	180.000		180.000	180.000
7	Hệ thống thoát nước và làm mới, mở rộng bê tông tuyến đường trong khu dân cư tổ 3, khu phố An Dương 1	2024-2025	1.000.000					30.000		30.000	30.000
	<b>Thủy lợi và dịch vụ thủy lợi</b>		<b>1.300.000</b>	-	-	-	-	<b>180.000</b>	<b>150.000</b>	<b>30.000</b>	<b>180.000</b>
1	Bê tông tuyến mương từ ngõ Bông đến Bàu Gốc, khu phố Giao Hội 2	2024-2025	800.000					150.000	150.000		150.000
2	Bê tông tuyến mương từ Mầu Tư đến Mã Ngạn, khu phố Giao Hội 2	2024-2025	500.000					30.000		30.000	30.000
	<b>Quản lý nhà nước</b>		<b>18.286.000</b>	-	-	-	-	<b>692.050</b>	-	<b>692.050</b>	<b>692.050</b>
1	Khu dân cư tổ 1, khu phố Đệ Đức 1( Giai đoạn 2).	2024-2025	800.000					100.000		100.000	100.000
2	Khu dân cư phường Hoài Tân (khu dân cư An Dương 1- phía nam Trường Lái đến Đình Trung)	2024-2025	700.000					100.000		100.000	100.000
3	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân Gò Ngon	2024-2025	500.000					20.000		20.000	20.000
4	Khu dân cư tổ 3, khu phố Đệ Đức 2.	2024-2025	4.000.000					100.000		100.000	100.000
6	Hoa viên dọc đường sắt từ khu tái định cư số 5 đến hết giáp hoa viên khu phố Đệ Đức 3 (GD2)	2024-2025	1.100.000					55.000		55.000	55.000
7	Khu dân cư phường Hoài Tân (khu phố Giao Hội 2 trên đường Vũ Đình Huân)	2024-2025	4.000.000					100.000		100.000	100.000
8	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư phường Hoài Tân (khu dân cư khu phố Giao Hội 2 trên đường Vũ Đình Huân và khu dân cư phía Nam trường lái đến Đình Trung khu phố An Dương 1)	2024-2025	150.000					20.000		20.000	20.000



	Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
			Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
9	Chỉnh trang đô thị đón Tết Nguyên Đán Ất tỵ năm 2025	2024-2025	800.000					40.000		40.000	40.000
10	Sửa chữa hội trường UBND phường Hoài Tân	2024-2025	5.095.000					100.000		100.000	100.000
11	Sửa chữa nhà làm việc UBND phường Hoài Tân	2024-2025	1.141.000					57.050		57.050	57.050
	<b>Kiến thiết thị chính</b>		<b>2.300.000</b>	-	-	-	-	<b>120.000</b>	-	<b>120.000</b>	<b>120.000</b>
<b>1</b>	Hệ thống đường ống cấp nước sạch dọc các tuyến đường nhánh trên địa bàn phường	2024-2025	1.000.000					50.000		50.000	50.000
<b>2</b>	Làm mới hệ thống điện sinh hoạt dọc tuyến đường Duy Tân tổ 1, KP Đệ Đức 3 và di dời hệ thống điện khu dân cư tổ 3, KP An Dương 1	2024-2025	1.000.000					50.000		50.000	50.000
<b>3</b>	Trồng cây xanh tuyến đường Huỳnh Minh từ ngã 4 nhà Miên đến giáp ngã 4 đường kết nối	2024-2025	300.000					20.000		20.000	20.000
	<b>V. CÁC CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2025</b>		<b>12.200.000</b>	-	-	-	-	<b>510.000</b>	-	<b>510.000</b>	<b>510.000</b>
	<b>Giao thông đường bộ</b>		<b>9.000.000</b>	-	-	-	-	<b>270.000</b>	-	<b>270.000</b>	<b>270.000</b>
<b>1</b>	Mở rộng bê tông tuyến đường Nguyễn Hòa từ ngã 3 đường Kha Vận Cản đến ngã 3 đường Hồ Sĩ Tạo, khu phố Giao Hội 1	2025	3.500.000					105.000		105.000	105.000
<b>2</b>	Mở rộng bê tông tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh từ nhà ông Nông, khu phố Đệ Đức 2 đến hết giáp cầu gần nhà ông Trái, khu phố Đệ Đức 2	2025	1.500.000					45.000		45.000	45.000
<b>3</b>	Mở rộng bê tông tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh từ ngã 3 đường Bùi Thị Nhận đến giáp đường Hoàng Quốc Việt, khu phố Đệ Đức 1	2025	4.000.000					120.000		120.000	120.000
	<b>Quản lý nhà nước</b>		<b>2.200.000</b>	-	-	-	-	<b>190.000</b>	-	<b>190.000</b>	<b>190.000</b>
<b>1</b>	Quy hoạch chi tiết xây dựng 1/500 khu dân cư đường Huỳnh Minh và đường Hồ Văn Huệ	2025	100.000					20.000		20.000	20.000
<b>2</b>	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Chỉnh trang và mở rộng nghĩa trang nhân dân Gò Bồi và Gò Ngọn phường Hoài Tân	2025	200.000					20.000		20.000	20.000

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị ước thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị ước thanh toán đến 31/12/2024	Còn nợ đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025			
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân				Tổng số	Kinh phí đất trồng lúa 2025	Nguồn cân đối ngân sách	Tổng số
3	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Ủy ban nhân dân phường Hoài Tân và Trạm y tế phường Hoài Tân	2025	100.000				20.000		20.000	20.000
4	Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư khu phố Đệ Đức 1, Đệ Đức 2, phường Hoài Tân	2025	200.000				20.000		20.000	20.000
5	Xây dựng nhà xe, nhà kho UBND phường Hoài Tân	2025	1.000.000				50.000		50.000	50.000
6	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống điện chiếu sáng các tuyến đường trục chính trên địa bàn phường Hoài Tân	2025	600.000				60.000		60.000	60.000
	<b>Kiến thiết thị chính</b>		<b>1.000.000</b>	-	-	-	<b>50.000</b>	-	<b>50.000</b>	<b>50.000</b>
1	Trồng cây xanh tuyến đường kết nối từ Quốc lộ 1 đến ĐT 638 trên địa bàn phường Hoài Tân	2025	1.000.000				50.000		50.000	50.000